

Bản án số: 397/2022/HSPT  
Ngày 27 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phùng Hải Hiệp;

*Các Thẩm phán:* Ông Thái Duy Nhiệm;  
Ông Điều Văn Hằng.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Đào Thanh Huyền, Thư ký  
Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Thanh Phương, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, Tòa  
án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý  
số 938/TL-PT ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn S, do có kháng  
cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2020/HSST ngày 26 tháng  
9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

***\* Bị cáo bị kháng cáo:***

**Nguyễn S**, sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Thôn An  
Lạc, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở: Thôn Mộc Ty, xã T, huyện V, tỉnh  
Hưng Yên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:  
Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn  
Đình SA sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1955; Bị cáo là con duy  
nhất; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh  
Hưng Yên từ ngày 25/12/2017 đến ngày 23/5/2018; Từ ngày 23/5/2018 đến ngày  
24/4/2020 bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh; Hiện bị cáo bị tạm giam tại  
Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên từ ngày 24/4/2020 cho đến nay. Có mặt tại  
phiên tòa.

***\* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn S:*** Luật sư Nguyễn K thuộc Văn  
phòng luật sư Hoàng Gia, Đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

***\* Bị hại có kháng cáo:*** Anh Vũ Văn T, sinh năm 1977; địa chỉ: Phòng 18,  
tầng 20, tòa nhà CT12A, khu đô thị K, phường Đ, quận H, Hà Nội. Có mặt tại  
phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Vũ Văn T, sinh năm 1977 và vợ là chị Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1977 có hộ khẩu thường trú tại đội 6 xã Xuân Thượng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, thuê nhà tại Trạm khảo nghiệm giống thuộc thôn Mộc Ty, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên để ở và làm cửa hàng thu mua phế liệu. Hai bên cạnh nhà anh T là nhà Nguyễn S, sinh năm 1988 và nhà ông Lê Văn Lực, sinh năm 1964. Ngày 17/02/2017, anh T lợp mái tôn lấn sang phần đất nhà Nguyễn S nên anh T và gia đình S xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, anh T đã dùng tay đâm vào mặt làm S bị thương tích nhẹ, phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa Phố Nối 04 ngày, sau đó hai bên đã hòa giải với nhau.

Nguyễn S bị mắc bệnh tâm thần, gia đình đã đưa đi khám và điều trị tại bệnh viện năm 2011. S cho rằng anh T sẽ hãm hại gia đình mình và sẽ giết chết S, vì vậy S nảy ra ý định giết chết anh T. S tự chế một chiếc giáo có đặc điểm phần chuôi là đoạn tuýp sắt dài 144cm, đường kính 3,4cm, đầu tuýp sắt gắn một lưỡi dao nhọn bằng kim loại dài 22,8cm, bản rộng nhất của lưỡi dao 03cm với mục đích sẽ sử dụng để đâm anh T.

Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 25/11/2017, khi anh T dắt xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 30Z6-3889 dựng trước nhà để đưa con gái đi học. Khi anh T quay lại đóng cửa nhà thì Nguyễn S cầm chiếc giáo chạy từ nhà S sang nhà anh T đâm một nhát vào vùng bụng của anh T. Anh T ôm bụng chạy vào trong nhà, tay phải giật đồ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 52L9-6032 dựng ở trong nhà để cản Nguyễn S nhưng bị ngã, anh T vùng dậy bỏ chạy vào phía trong, vừa chạy vừa tri hô. Nguyễn S tiếp tục cầm giáo đuổi theo anh T, anh T nhặt một chiếc gậy tre dùng để phơi quần áo để đánh lại S nhưng đã bị S cầm giáo đâm tiếp một nhát nữa vào mạn sườn bên trái. Anh T dùng hai tay túm vào đầu mũi giáo giữ và đẩy ngược S ra ngoài, đến khu vực chân cầu thang gác xép thì chị Nguyễn Thị Thúy L từ trên gác xép đi xuống, cùng thời điểm này có bà Nguyễn Thị Mùi (là mẹ của Nguyễn S) cũng chạy sang nhà anh T. Anh T, chị L giằng co, kéo S ra nhưng không được nên bà Mùi đi ra ngoài cửa nhà anh T đứng, còn anh T và chị L vẫn giằng co chiếc giáo với S. Sau đó, ông Lê Văn Lực chạy sang can ngăn, ông Lực quát mắng S và rút chiếc giáo ra khỏi người anh T. Nguyễn S cầm giáo đi về nhà mình, còn anh T bị thương nặng được mọi người đưa đi Bệnh viện đa khoa Đức Giang, sau đó chuyển đến bệnh viện Việt Đức - Hà Nội cấp cứu và điều trị.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ án là khu vực nhà thuê của anh Vũ Văn T ở thôn Mộc Ty, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên, cửa nhà tiếp giáp với đường 5A, hai bên tiếp giáp với nhà Nguyễn S và nhà ông Lê Văn Lực; nhà rộng 4m, dài 28,5m, gồm gian để đồ, để xe, gian gác xép, phòng ngủ, cuối cùng là bếp và nhà vệ sinh. Tại gian để đồ có xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade

BKS 30Z6-3889 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 52L9-6032. Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: Chết màu nâu đỏ (nghĩ là máu) tại mặt ngoài ốp nhựa đèn chiếu sáng, đèn xi nhan bên trái phía trước xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu đỏ BKS 52L9-6032 (niêm phong ký hiệu M1); Chết màu nâu đỏ (nghĩ là máu) tại mặt ngoài ốp đèn xi nhan phía sau bên phải xe mô tô BKS 30Z6-3889 (niêm phong ký hiệu M2); Chết màu nâu đỏ (nghĩ là máu) trên nền nhà và trên tủ kính trong nhà anh T (niêm phong ký hiệu M3, M4); 01 Chiếc gậy tre khô dài 1m59, một đầu phẳng có đường kính 02cm, một đầu nhọn, có bám dính chết màu nâu đỏ kích thước (65x04)cm.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn S thu giữ: 01 chiếc giáo (loại giáo tự chế) dài 1,68m, phần chuôi là đoạn tuýp sắt dài 144cm, đường kính 3,4cm, đầu tuýp sắt gắn một con dao, lưỡi dao nhọn bằng kim loại dài 22,8cm, bản rộng nhất của lưỡi dao 03cm, dày 0,2cm, lưỡi dao có dính xơ vải màu trắng. Ngày 25/11/2017, bà Nguyễn Thị Mùi đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc áo khoác nam giới.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành rà soát trong nhà anh Vũ Văn T thấy có lắp đặt camera ghi hình nên đã tiến hành sao chép 02 tệp video ghi lại hình ảnh có liên quan đến việc S dùng giáo đâm anh T lưu trữ vào thiết bị lưu trữ USB niêm phong ký hiệu H1.

Tại Kết luận giám định số 6377/C54-P6 ngày 25/12/2017, Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép trong 02 tệp video được lưu trong USB gửi giám định (ký hiệu H1).

Tại Kết luận giám định số 6373/C54(TT3) ngày 08/01/2018, Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Các mẫu nghi máu ký hiệu M1, M3 và M4 gửi giám định đều không phải là máu. Mẫu nghi máu ký hiệu M2 gửi giám định là máu người. Không phân tích được kiểu gen do chất lượng dấu vết kém. Chết màu nâu đỏ bám dính trên gậy tre và trên lưỡi con dao (giáo tự chế) gửi giám định là máu của anh Vũ Văn T.

Trích sao bệnh án của anh Vũ Văn T tại Bệnh viện Việt - Đức xác định: Vào viện ngày 24/11/2017 đến ngày 12/12/2017 ra viện, chuẩn đoán: Vết thương khoang liên sườn X-XI đường nách giữa trái 4x0,5cm gọn; Vết thương thượng vị lệch trái 4x2cm gọn; vết thương mu bàn tay phải 2cm, bờ trong bàn tay phải 4cm; vết thương đốt 3 ngón III tay trái 1cm, bờ nhám nhỏ.

Tại Kết luận giám định pháp y thương tích số 6276/C54-TT1 ngày 19/12/2017, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Vũ Văn T tại thời điểm giám định là: 48%. Cơ chế hình thành thương tích: do vật sắc nhọn gây nên. Tại thời điểm giám định anh Vũ Văn T vẫn đang được điều trị nên không đánh giá được di chứng, biến chứng sau chấn thương. Đề nghị sau khi anh T đã được điều trị ổn định, Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Hưng Yên đưa anh T đi giám định bổ sung.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 23/2018/TgT-BS ngày 29/3/2018, Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Hưng Yên đối với anh Vũ Văn T kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 vết sẹo lồi dọc đường trắng giữa từ mũi ức xuống qua rốn và 01 vết sẹo chéo đường nách giữa vùng dưới thành ngực bên trái sẹo lồi cao trên bề mặt da (02 sẹo kích thước lớn ảnh hưởng tới thẩm mỹ).

- 01 vết sẹo ngang vùng thượng vị lệch sang trái và 01 vết sẹo hình chữ C tại mu bàn tay phải tương đương với đốt bàn tay V (02 sẹo kích thước trung bình).

- 01 vết sẹo nhỏ tại đường nách giữa phía dưới hố nách trái: 01 vết sẹo nhỏ tại thành bụng bên phải gần vùng eo và 01 vết sẹo nhỏ tại thành bụng bên trái gần vùng eo (các sẹo phẫu thuật mở dẫn dịch màng phổi và dịch ổ bụng).

- 01 vết sẹo nhỏ ngang mu bàn tay phải sát khớp cổ tay: 01 vết sẹo nhỏ mặt gan đốt 3 ngón III bàn tay trái.

- Tràn dịch màng phổi trái, đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi không để lại di chứng.

- Vết thương tổn thương rách thanh cơ đại tràng ngang và các mạch nối lớn, đứt động mạch vị mạc nối, đã phẫu thuật khâu cầm máu đơn thuần.

- Tổn thương thủng cơ hoành phải can thiệp phẫu thuật khâu cơ hoành, kết quả tốt.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 57%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc và vật sắc nhọn gây nên.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 111/KL-GĐ ngày 24/04/2018, Viện pháp y tâm thần Trung ương đối với Nguyễn S kết luận:

- Trước, trong khi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Nguyễn S bị bệnh tâm thần phân liệt thể paranoid. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.0.

- Trước, trong khi phạm tội bệnh của bị cáo Nguyễn S ở giai đoạn thuyên giảm. Bị cáo hạn chế khả năng nhận thức điều khiển hành vi.

- Tại thời điểm giám định bệnh của bị cáo Nguyễn S ở giai đoạn tiến triển, bị cáo mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 23/05/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên ra Quyết định số 02/QĐ-VKS-P2 về việc áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Nguyễn S. Cơ quan điều tra đã Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị cáo đối với Nguyễn S về tội “Giết người”. Cùng ngày 23/5/2018, Nguyễn S được Viện pháp y tâm thần trung ương tiếp nhận vào điều trị theo Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần sau điều trị bắt buộc chữa bệnh số 13/KLGĐSKTT- SBBCB ngày 11/3/2020, Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: Hiện tại bệnh tâm thần của bệnh nhân Nguyễn S ở giai đoạn khỏi bệnh. Đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Ngày 24/04/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên ra Quyết định đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Nguyễn S. Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hưng Yên đã ra quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự, phục hồi điều tra đối với Nguyễn S về tội “Giết người”.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự, anh Vũ Văn T yêu cầu Nguyễn S phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 1 tỷ đồng, trong đó tiền tiền chi phí điều trị thương tích là 137.257.036 đồng. Bà Nguyễn Thị Mùi mẹ đẻ của S đã bồi thường cho anh T 5.000.000 đồng nhưng anh T không nhận.

Vật chứng của vụ án được quản lý tại kho vật chứng Công an tỉnh Hưng Yên gồm: 01 niêm phong bên trong có chứa 01 USB; 01 niêm phong là các mẫu vật còn lại sau giám định; 01 niêm phong bên trong có 01 chiếc gậy tre khô và 01 giáo tự chế, 01 sơ vải màu trắng; 01 niêm phong bên trong có 01 chiếc áo khoác nam.

Tại Cáo trạng số 92/CT-VKS-P2 ngày 13/8/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố Nguyễn Văn S về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2020/HSST ngày 26/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn S phạm tội “Giết người”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn S 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 24/4/2020, được trừ thời gian tạm giam trước đó từ ngày 25/12/2017 đến ngày 23/5/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn S phải bồi thường cho anh Vũ Văn T số tiền 138.057.046 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại là anh Vũ Văn T có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng bồi thường đối với bị cáo S.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã mô tả, đồng thời xác định việc bị xét xử về tội “Giết người” là đúng pháp luật.

Bị hại là anh Vũ Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại lên 01 tỷ đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, cụ thể: Về hình phạt, mức hình phạt 7 năm tù đối với bị cáo Nguyễn S là phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc tăng hình phạt đối với bị cáo, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm không trừ thời gian thời gian bắt buộc chữa bệnh vào thời hạn chấp hành hình phạt tù cho bị cáo là không đúng. Về mức bồi thường thiệt hại, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường khoản tiền bù đắp về tổn thất tinh thần bằng 20 tháng lương cơ sở là thấp, không phù hợp với thực tế nên có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại.

Luật sư Nguyễn Khắc Anh bào chữa cho bị cáo Nguyễn S: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo của bị hại và cần phải trừ thời gian thời gian bắt buộc chữa bệnh vào thời hạn chấp hành hình phạt tù cho bị cáo. Về mức bồi thường thiệt hại, việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho anh Vũ Văn T số tiền 138.057.046 đồng, bao gồm các khoản chi phí cho việc cứu chữa, chi phí cho người chăm sóc, thu nhập thực tế bị mất, bù đắp về tổn thất tinh thần như vậy là thỏa đáng, phù hợp thực tế. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn S thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, kết luận giám định về nguyên nhân, cơ chế hình thành thương tích của anh Vũ Văn T, vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở xác định:

Do hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên vào khoảng 06 giờ 40 phút ngày 25/11/2017, tại nhà thuê của anh Vũ Văn T ở thôn Mộc Ty, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn S đã vô cớ dùng chiếc giáo tự chế bằng tuýp sắt đầu gắn lưỡi dao nhọn bằng kim loại dài 22,8cm đâm 02 nhát vào bụng và sườn bên trái anh Vũ Văn T, làm anh T bị thương, tổn hại 57% sức khỏe.

Với hành vi nêu trên, cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn S về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn S là đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện sự coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cần phải cân nhắc các yếu tố sau: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội chưa đạt”. Quá trình điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, thực tế sau khi phạm tội bị cáo phải đi chữa bệnh bắt buộc trong thời gian tương đối dài. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là con một, bản thân bệnh tật, không tự lao động nuôi sống được bản thân, cha mẹ đẻ là cán bộ hưu trí, đã già cả, mẹ đẻ bị cáo (bà Nguyễn Thị Mùi) có thành tích nhất định trong quá trình công tác và được tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp nông nghiệp và phát triển nông thôn. Sau khi vụ án xảy ra, mặc dù điều kiện kinh tế khó khăn nhưng gia đình bị cáo vẫn cố gắng bồi thường cho bị hại số tiền 5 triệu đồng nhưng không được gia đình bị hại chấp nhận. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân thì bị cáo S có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đồng thời được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định xử phạt bị cáo với mức hình phạt 07 (bảy) năm tù là phù hợp, không nhẹ như trong đơn kháng cáo của người bị hại đã nêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, không có thêm tình tiết mới. Do đó, đề nghị tại phiên tòa của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc không chấp nhận kháng cáo của người bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn S là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Tại Điều 49 Bộ luật Hình sự quy định: “Thời gian bắt buộc chữa bệnh được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù”.

Tại điểm a khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 66 và Điều 106 của Bộ luật Hình sự về tha tù trước thời hạn có điều kiện như sau: “Thời hạn đã chấp hành hình phạt tù là thời gian người đó bị tạm giữ, tạm giam,

chấp hành án phạt tù trong các cơ sở giam giữ hoặc thời gian người đó bị bắt buộc chữa bệnh trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án...”.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn S có thời gian bị bắt buộc chữa bệnh tại Viện pháp y tâm thần Trung ương (theo Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 02/QĐ-VKS-P2 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên) từ ngày 23/5/2018 đến ngày 24/4/2020. Tuy nhiên, khi quyết định về hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm không trừ thời gian bắt buộc chữa bệnh vào thời hạn đã chấp hành hình phạt tù cho bị cáo là không đúng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự để sửa bản án sơ thẩm về nội dung này.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Theo bệnh án của Bệnh viện Việt Đức thể hiện: anh Vũ Văn T vào viện điều trị thương tích ngày 25/11/2017, ra viện ngày 12/12/2017. Căn cứ Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo S phải bồi thường cho anh T các khoản sau:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa 67.457.046 đồng (*có hóa đơn, chứng từ, gồm: Hóa đơn bán hàng của Siêu thị 24 giờ 1.090.000 đồng; biên lai mua thuốc tại nhà thuốc 24 giờ 1.293.000 đồng; Chi phí khám bệnh ngoại trú của Bệnh viện Đức Giang 262.700 đồng; Hóa đơn bán hàng của bệnh viện Việt Đức 63.811.346 đồng; Biên lai thu tiền tạm ứng của bệnh viện ĐK Gia Lâm 1.000.000 đồng*) và các chi phí thực tế phát sinh trong việc cứu chữa 30.000.000 đồng (*không có hóa đơn, chứng từ như thuê xe cấp cứu, chi phí ăn uống trong thời gian nằm viện...*). Tổng cộng là 97.457.046 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất từ ngày 25/11/2017 đến ngày 12/12/2017 là 18 ngày và những ngày sau đó tính tròn là 03 tháng. Theo cung cấp của chính quyền địa phương, thu nhập bình quân của trên địa bàn xã T, huyện V tại thời điểm năm 2017 là 100.000 đồng/người/ngày. Cộng bằng: 90 ngày x 100.000 đồng = 9.000.000 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị là: 18 ngày x 100.000 đồng = 1.800.000 đồng.

- Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 20 tháng lương cơ sở (1.490.000 đồng/1 tháng) bằng 29.800.000 đồng.

Tổng cộng các khoản tiền bị cáo phải bồi thường do sức khỏe của anh Vũ Văn T bị xâm hại là 138.057.046 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là con một, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bản thân bệnh tật, không tự lao động nuôi sống được bản thân, cha mẹ đẻ bị cáo đã già, là cán bộ hưu trí và không có nguồn thu nhập nào khác. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường các khoản tiền nêu trên là có cơ sở, phù hợp với thực tế. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Vũ Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 01 tỷ đồng nhưng không xuất trình được



tài liệu, chứng cứ mới chứng minh yêu cầu của mình là chính đáng. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh Vũ Văn T về vấn đề này.

[5] Về án phí: Anh Vũ Văn T không phải chịu án phí dân sự, hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại là anh Vũ Văn T.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2020/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên như sau:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn S phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn S 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 24/4/2020, được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 25/12/2017 đến ngày 23/5/2018 và thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 23/5/2018 đến ngày 24/4/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn S phải bồi thường cho anh Vũ Văn T số tiền 138.057.046 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà bị cáo chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT – CA tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Bị hại (qua địa chỉ);
- Lưu HS; HCTP.

**CÁC THẨM PHÁN**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phùng Hải Hiệp**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Điều Văn Hằng**

**Thái Duy Nhiệm**

**Phùng Hải Hiệp**